

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 03/2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân và địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị.
2. Nội dung và mức chi bồi dưỡng các cuộc họp.
3. Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
4. Nội dung và mức chi xây dựng văn bản.
5. Nội dung và mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.
6. Nội dung và mức chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.
7. Nội dung và mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử.
8. Nội dung và mức chi xây dựng, cập nhật, vận hành Trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử.
9. Các nội dung khác.

(theo Phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 do ngân sách nhà nước đảm bảo.
2. Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách địa phương để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp lần thứ 20 thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2021. / .*guk*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT *guk*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI KINH PHÍ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC
HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

1. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Riêng chi tổ chức các hội nghị do Ủy ban bầu cử triệu tập áp dụng theo chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về nội dung, chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về nội dung, chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang, bao gồm các nội dung: Ăn, bồi dưỡng đại biểu tham dự. Đối với tiền nghỉ và giải khát áp dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND.

2. Nội dung và mức chi bồi dưỡng các cuộc họp

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Chủ trì cuộc họp	180.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
- Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
+ Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	80.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi

3. Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Trưởng đoàn	180.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
- Thành viên chính thức của đoàn	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ đoàn	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:			

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử	1.000.000 đồng /báo cáo	800.000 đồng /báo cáo	600.000 đồng /báo cáo
+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		
+ Chính lý, hoàn chỉnh báo cáo	500.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo	200.000 đồng/báo cáo

Riêng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát có xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia, tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản.

4. Nội dung và mức chi xây dựng văn bản

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi trên địa bàn tỉnh do Ban Chỉ đạo bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả tỉnh):

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Xây dựng văn bản	700.000 đồng/văn bản	500.000 đồng/văn bản	350.000 đồng/văn bản
+ Xin ý kiến bằng	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		

văn bản các cá nhân, chuyên gia	Tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản
---------------------------------	--

5. Nội dung và mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban	1.600.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; Thành viên Tổ chuyên viên	1.200.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử và Ủy ban bầu cử các cấp có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử), mức bồi dưỡng:

+ Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/ngày.

+ Cấp huyện: 60.000 đồng/người/ngày.

+ Cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày.

Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 15 ngày. Chế độ chi dựa trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nội dung và mức chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban; + Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; thành viên Tổ chuyên viên.	400.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng
+ Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban bầu cử quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa không quá:	200.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng
Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử và Ủy ban bầu cử các cấp có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			

7. Nội dung và mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

8. Nội dung và mức chi xây dựng, cập nhật, vận hành Trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

9. Các nội dung khác không quy định cụ thể tại Phụ lục này thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC, các văn bản hướng dẫn hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt./.